

Số: 149 /CBTT-TCK

(V/v: công bố thông tin sau Họp ĐHĐCD thường
năm 2020)

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
 - Mã chứng khoán: SDC
 - Trụ sở chính: Nhà G9 – Số 495 – Đường Nguyễn Trãi – Phường Thanh Xuân – Quận Thanh Xuân – Thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại: 0243.8542209 Fax: 0243.8545855
 - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đinh Văn Duẩn – Tổng giám đốc
- Nội dung thông tin công bố:
 - Nghị quyết họp đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà số 37 /NQ/2020/ĐHĐCD ngày 09/6/2020
 - Biên bản họp đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà số 36 /BB/2020/ĐHĐCD ngày 09/6/2020
 - Báo cáo Ban kiểm soát trình đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 29/BC-HĐQT ngày 25 / 5/2020 về việc quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà theo địa chỉ: www.sdcc.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2020 số 37/NQ/2020/ĐHĐCD
- Biên bản họp ĐHĐCD thường niên năm 2020 số 36/BB/2020/ĐHĐCD
- Báo cáo của HĐQT số 29/Bc-HĐQT ngày 25/5/2020
- Báo cáo Ban kiểm soát trình ĐHĐCD thường niên năm 2020.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người CBTT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đinh Văn Duẩn

Số: 37/NQ/2020/ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 9 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;

Căn cứ Biên bản số 36/BB/2020/ĐHĐCĐ ngày 9/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà thông qua một số nội dung như sau:

1. Thực hiện SXKD năm 2019:

TT	Các chỉ tiêu	Đ.vị	KH 2019	TH Năm 2019	
				Thực hiện	% Hoàn thành KHN
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH				
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	81.000	79.923	98,7%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	75.000	71.770	95,7%
2	Thu tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	82.000	81.306	99,2%
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	11.300	7.832	69,3%
4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	5.000	2.600	52%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	4.000	1.962	49,1%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
	Lợi nhuận cận biên (LN trước thuế/D.thu)	%	6,7%	3,62%	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,33%	7,56%	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,73%	3,89%	
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.756	50.665	97,9%
7	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097	26.097	100%
8	Chia cổ tức	%	10	5	50%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	4.500	1.140	25,3%

2. Kế hoạch SXKD năm 2020:

TT	Các chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch Năm 2020
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	70.000
II	Chỉ tiêu tài chính		
1	Doanh thu	10⁶đ	62.550
2	Thu tiền về tài khoản	10⁶đ	69.000
3	Nộp ngân sách	10⁶đ	10.122
4	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	3.128
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	2.502
5	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận cận biên (LN trước thuế/D.thu)	%	5,00%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	9,59%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,95%
6	Vốn chủ sở hữu	10⁶đ	50.590
7	Vốn điều lệ	10⁶đ	26.097
8	Dự kiến chia cổ tức	%	7%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	2.4000

3. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị tính: 10³ đồng

TT	TÊN CHỈ TIÊU	TH NĂM 2019
I	TÀI SẢN	104.476.438
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	79.831.260
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.782.775
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	50.701.465
4	Hàng tồn kho	23.801.829
5	Tài sản ngắn hạn khác	265.191
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	23.213.930
1	Các khoản phải thu dài hạn	17.268.591
2	Tài sản cố định	3.282.744
3	Đầu tư tài chính dài hạn	2.441.760

4	Tài sản dài hạn khác	1.652.082
II	NGUỒN VỐN	104.476.438
A	NỢ PHẢI TRẢ	53.818.839
1	Nợ ngắn hạn	48.818.342
2	Nợ dài hạn	4.993.497
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	50.664.598
1	Vốn chủ sở hữu	50.664.598
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
A	DOANH THU	71.769.891
1	Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	70.653.986
2	Doanh thu hoạt động tài chính	787.866
3	Thu nhập khác	328.039
B	TỔNG CHI PHÍ	69.169.595
1	Giá vốn hàng bán	57.531.129
2	Chi phí tài chính	892.534
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.577.737
4	Chi phí khác	168.194
C	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	2.600.296
D	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	637.994
E	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.962.352

(Chi tiết cụ thể tại báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C)

4. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2019:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.600.296.237	
2	Thuế TNDN phải nộp	637.944.081	
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.962.352.156	
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	615,689,062	
5	Tổng cộng lợi nhuận chưa phân phối	2.578.041.218	
6	Trích lập các quỹ	557.528.156	

6.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	557.528.156	
7	Thưởng cho Ban quản lý, điều hành	100.000.000	
8	Lợi nhuận chia cổ tức	1.304.824.000	
9	Vốn điều lệ	26.097.100.000	
10	Số cổ phiếu lưu hành	2.609.648	
11	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền (%)	5	
12	Lợi nhuận giữ lại	615.689.062	

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như đã trình bày tại Đại hội.

7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty:

Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như đã trình bày tại Đại hội.

8. Phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty:

8.1 Quyết toán lương, thù lao năm 2019:

Thông qua quyết toán lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Quyết toán lương và thù lao năm 2019	
		Lương/tháng	Thù lao/tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	28.800.000	
2	Thành viên HĐQT		5.400.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	16.200.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát		3.600.000

Tổng quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 là 691.200.000 đồng.

8.2 Kế hoạch lương, thù lao và phụ cấp năm 2020:

- Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương, thù lao và phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Mức lương/tháng	Mức thù lao/tháng	Mức phụ cấp/tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	30.000.000		
2	Thành viên HĐQT		5.000.000	
3	Thành viên HĐQT độc lập			5.000.000
4	Trưởng BKS chuyên trách	17.000.000		
5	Thành viên ban kiểm soát		3.000.000	

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

- Khi quyết toán tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

9. Sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty:

a) Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà” (Có nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ chi tiết kèm theo).

b) Điều lệ sửa đổi bổ sung này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

c) Giao cho Hội đồng quản trị Công ty ký và ban hành.

10. Bầu TV Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025:

10.1 Bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Thông qua kết quả bầu và danh sách trúng cử TV Hội đồng quản trị như sau:

- Ông: Phạm Văn Mạnh;
- Ông: Đinh Văn Duẩn;
- Ông: Nguyễn Văn Hoàng;
- Ông: Phạm Anh Đức;
- Ông: Cù Văn Vinh.

10.2 Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Thông qua kết quả bầu và danh sách trúng cử TV Ban Kiểm soát như sau:

- Bà: Bùi Thị Kim Khánh;
- Ông: Trần Thế Anh;
- Bà: Nguyễn Quỳnh Trang.

Điều 2: Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ các nội dung trên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội này theo quy định pháp luật hiện hành và các quy định của Công ty.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con, Công ty liên kết, các đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- TTLK&C;
- Như điều 3;
- Các cổ đông qua Website;
- Lưu HĐQT, TCNS;

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phạm Văn Mạnh

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

I. TÊN, TRỤ SỞ CHÍNH, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKDN CỦA CÔNG TY:

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.
2. Trụ sở chính: Nhà G9, số 495 phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
3. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp số: 0100105454 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13/06/2018.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI:

1. Thời gian: Hồi 08^h00 thứ ba, ngày 9 tháng 6 năm 2020.
2. Địa điểm: Tại Hội trường tầng 5 Trụ sở Công ty Nhà G9, số 495 phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

III. THÀNH PHẦN MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1. Các cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 26/03/2020.
2. Khách mời dự Đại hội: Đại diện cổ đông chi phối; Các đối tác, HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và Trưởng, phó các phòng chức năng Công ty.

PHẦN A: KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Để Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định, Ông Phạm Minh Thuận thay mặt Ban tổ chức Đại hội công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông về tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà với nội dung như sau:

1. Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà là: 2.609.710 cổ phần
2. Tổng số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến thời điểm 8^h30 ngày 9/6/2020 là: 24 cổ đông, đại diện cho 1.941.618/2.609.710 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đạt 74,4% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết”. Với tỷ lệ đạt 74,4% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông trực tiếp biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà đã đủ điều kiện để tiến hành Đại hội theo quy định.

II. Tuyên bố lý do khai mạc và giới thiệu Chủ tọa Đại hội:

Để cuộc họp được triển khai tiếp theo, Đại hội đã được nghe Ông Nguyễn Lương – Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố lý do khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần dự Đại hội.

Chủ tọa Đại hội: Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014 và mục 4 Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà Chủ tịch Hội đồng quản trị Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Ban tổ chức Đại hội kính mời Ông Phạm Văn Mạnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà lên thực hiện nhiệm vụ Chủ tọa và điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà theo quy định.

PHẦN B: NỘI DUNG DIỄN BIẾN TẠI ĐẠI HỘI

I. Thông qua Quy chế tổ chức đại hội, chương trình và cử Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu của Đại hội:

I.1 Quy chế tổ chức Đại hội:

Đại hội đã được nghe Ông Nguyễn Văn Hoàng – Ban Tổ chức Đại hội trình bày “Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020”. Các cổ đông không có ý kiến khác bổ sung vào Quy chế tổ chức Đại hội như đã trình bày. Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

I.2 Chương trình Đại hội:

Đại hội đã được nghe Chủ tọa Đại hội trình bày “Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020” đã được gửi kèm theo thông báo mời họp Đại hội ban hành ngày 25/5/2020.

Đại hội biểu quyết thông qua “Chương trình Đại hội như đã thông báo” bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

I.3 Thư ký Đại hội.

Để giúp Đại hội ghi chép Biên bản cũng như các nội dung diễn biến của Đại hội, Chủ tọa Đại hội cử Thư ký Đại hội như sau:

1. Cơ cấu về số lượng: 01 người

- Ông Bùi Quang Nghĩa, Thư ký công ty.

Các cổ đông không đề cử, ứng cử và không có ý kiến khác về số lượng, nhân sự Thư ký Đại hội do Chủ tọa đề cử. Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

I.4 Ban kiểm phiếu Đại hội.

Để giúp Đại hội kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu cho các cổ đông, lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu Đại hội như sau:

Đại hội đã được nghe Ông Phạm Minh Thuận – Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày “Quy chế bầu cử tại Đại hội”. Các cổ đông không có ý kiến khác bổ sung vào Quy chế bầu cử Đại hội như đã trình bày. Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

IV. Các nội dung được Đại hội biểu quyết thông qua:

Sau khi xem xét và thảo luận, ý kiến của các cổ đông, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình tại Đại hội. Căn cứ vào Biên bản kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Thực hiện SXKD năm 2019:

TT	Các chỉ tiêu	Đ.vị	KH 2019	TH Năm 2019	
				Thực hiện	% Hoàn thành KHN
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH				
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	81.000	79.923	98,7%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	75.000	71.770	95,7%
2	Thu tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	82.000	81.306	99,2%
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	11.300	7.832	69,3%
4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	5.000	2.600	52%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	4.000	1.962	49,1%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
	Lợi nhuận cận biên (LN trước thuế/D.thu)	%	6,7%	3,62%	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,33%	7,56%	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)	%	7,73%	3,89%	
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.756	50.665	97,9%
7	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097	26.097	100%
8	Chia cổ tức	%	10	5	50%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ				
		10 ⁶ đ	4.500	1.140	25,3%

* Kết quả biểu quyết:

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.941.618	
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.941.618	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.941.618	100%
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành		
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

1. Cơ cấu về số lượng: 04 người

2. Cơ cấu nhân sự cụ thể:

- Ông Phạm Minh Thuận, Phó trưởng phòng TCKT - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Khánh Tùng, Trưởng phòng Kinh tế - KT - Thành viên
- Bà Lê Thị Thanh Hoa, Cán bộ phòng Kinh tế - KT - Thành viên
- Ông Nguyễn Hữu Lâm, Cán bộ Chi nhánh Tư vấn 1 - Thành viên

Các cổ đông không ứng cử, đề cử bổ sung và không có ý kiến khác về số lượng, nhân sự của Ban kiểm phiếu Đại hội do Chủ tọa đề cử. Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

II. Các báo cáo và tờ trình được trình bày tại Đại hội:

1. Đại hội đã được nghe Ông Đinh Văn Duẩn – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về thực hiện SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.

2. Đại hội đã được nghe ông Lê Minh Quyết – Kế toán trưởng Công ty trình bày:

- Tờ trình của Hội đồng quản trị về thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2019 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

3. Đại hội đã được nghe ông Phạm Văn Mạnh - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

4. Đại hội đã được nghe ông Nguyễn Văn Hoàng - TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày:

- Tờ trình của HĐQT về quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và phương án năm 2020.

5. Đại hội đã được nghe Bà Bùi Thị Kim Khánh – Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày về Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành Công ty năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

6. Đại hội đã được nghe ông Cù Văn Vinh – TV HĐQT Công ty trình bày:

- Tờ trình của Hội đồng quản trị về sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

III. Giới thiệu nhân sự bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025:

1. Đại hội đã được nghe ông Cù Văn Vinh – TV HĐQT Công ty trình bày:

- Tờ trình về nhân sự ứng cử, đề cử để giới thiệu bầu là Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025.

2. Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025:

2. Kế hoạch SXKD năm 2020:

TT	Các chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch Năm 2020
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	70.000
II	Chỉ tiêu tài chính		
1	Doanh thu	10⁶đ	62.550
2	Thu tiền về tài khoản	10⁶đ	69.000
3	Nộp ngân sách	10⁶đ	10.122
4	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	3.128
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	2.502
5	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận cận biên (LN trước thuế/D.thu)	%	5,00%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	9,59%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,95%
6	Vốn chủ sở hữu	10⁶đ	50.590
7	Vốn điều lệ	10⁶đ	26.097
8	Dự kiến chia cổ tức	%	7%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	2.4000

*** Kết quả biểu quyết:**

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.941.618	
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.941.618	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.941.618	100%
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành		
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

3. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán gồm các nội dung chính sau:

Đơn vị tính: 10³ đồng

TT	TÊN CHỈ TIÊU	TH NĂM 2019
I	TÀI SẢN	104.476.438
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	79.831.260
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.782.775
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	50.701.465

4	Hàng tồn kho	23.801.829
5	Tài sản ngắn hạn khác	265.191
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	23.213.930
1	Các khoản phải thu dài hạn	17.268.591
2	Tài sản cố định	3.282.744
3	Đầu tư tài chính dài hạn	2.441.760
4	Tài sản dài hạn khác	1.652.082
II	NGUỒN VỐN	104.476.438
A	NỢ PHẢI TRẢ	53.818.839
1	Nợ ngắn hạn	48.818.342
2	Nợ dài hạn	4.993.497
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	50.664.598
1	Vốn chủ sở hữu	50.664.598
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
A	DOANH THU	71.769.891
1	Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	70.653.986
2	Doanh thu hoạt động tài chính	787.866
3	Thu nhập khác	328.039
B	TỔNG CHI PHÍ	69.169.595
1	Giá vốn hàng bán	57.531.129
2	Chi phí tài chính	892.534
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.577.737
4	Chi phí khác	168.194
C	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	2.600.296
D	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	637.994
E	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.962.352

(Chi tiết cụ thể tại báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C)

*** Kết quả biểu quyết:**

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.941.618	
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.941.618	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.941.618	100%
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành		

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

4. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2019:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.600.296.237	
2	Thuế TNDN phải nộp	637.944.081	
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.962.352.156	
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	615.689.062	
5	Tổng cộng lợi nhuận chưa phân phối	2.578.041.218	
6	Trích lập các quỹ	557.528.156	
6.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	557.528.156	
7	Thưởng cho Ban quản lý, điều hành	100.000.000	
8	Lợi nhuận chia cổ tức	1.304.824.000	
9	Vốn điều lệ	26.097.100.000	
10	Số cổ phiếu lưu hành	2.609.648	
11	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền (%)	5	
12	Lợi nhuận giữ lại	615.689.062	

* Kết quả biểu quyết:

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.941.618	
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.941.618	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.941.618	100%
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành		
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

* Kết quả biểu quyết:

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.941.618	
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.941.618	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.941.618	100%
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành		
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Đại hội thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như đã trình bày tại Đại hội.

* Kết quả biểu quyết:

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.941.618	
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.941.618	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.941.618	100%
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành		
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty:

Đại hội thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như đã trình bày tại Đại hội.

* Kết quả biểu quyết:

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.941.618	
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.941.618	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.941.618	100%
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành		
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

8. Phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty:

8.1 Quyết toán lương, thù lao năm 2019:

Thông qua quyết toán lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Quyết toán lương và thù lao năm 2019	
		Lương/tháng	Thù lao/tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	28.800.000	
2	Thành viên HĐQT		5.400.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	16.200.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát		3.600.000

8.2 Kế hoạch lương, thù lao và phụ cấp năm 2020:

- Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương, thù lao và phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Mức lương/tháng	Mức thù lao/tháng	Mức phụ cấp/tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	30.000.000		
2	Thành viên HĐQT		5.000.000	
3	Thành viên HĐQT độc lập			5.000.000
4	Trưởng BKS chuyên trách	17.000.000		
5	Thành viên ban kiểm soát		3.000.000	

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

- Khi quyết toán tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

* Kết quả biểu quyết:

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.941.618	
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.941.618	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.941.618	100%
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành		

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

9. Sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

- Đại hội thông qua nội dung sửa đổi bổ sung “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà” (Có nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ chi tiết kèm theo).

- Điều lệ sửa đổi bổ sung này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

- Giao cho Hội đồng quản trị Công ty ký và ban hành phụ lục bổ sung sửa đổi.

* Kết quả biểu quyết:

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.941.618	
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.941.618	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.941.618	100%
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành		
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

10. Bầu TV Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025:

10.1 Bầu TV Hội đồng quản trị:

* **Kết quả bầu** (theo Biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu Đại hội):

- Tổng số phiếu phát ra : 24 phiếu
- Tổng số phiếu thu về : 24 phiếu
- Tổng số phiếu hợp lệ : 24 phiếu
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tổng số cổ phần tương ứng : 1.941.618 cổ phần
- Tổng số quyền bầu tương ứng: 9.708.090 quyền

Cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Tổng số quyền bầu	Tỷ lệ %
1	Phạm Văn Mạnh	1.898.706	97,79%
2	Đình Văn Duẩn	1.762.921	90,8%
3	Nguyễn Văn Hoàng	1.598.371	82,32%
4	Phạm Anh Đức	2.796.608	144%
5	Cù Văn Vinh	1.646.891	84,82%

* **Danh sách trúng cử:**

Căn cứ Quy chế bầu cử được Đại hội thông qua và kết quả bầu cử, danh sách trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm các Ông có tên sau:

1. Ông: Phạm Văn Mạnh;
2. Ông: Đinh Văn Duẩn;
3. Ông: Nguyễn Văn Hoàng;
4. Ông: Phạm Anh Đức;
5. Ông: Cù Văn Vinh.

10.2 Bầu TV Ban Kiểm soát:

* **Kết quả bầu** (theo Biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu Đại hội):

- Tổng số phiếu phát ra : 24 phiếu
- Tổng số phiếu thu về : 24 phiếu
- Tổng số phiếu hợp lệ : 24 phiếu
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tổng số cổ phần tương ứng : 1.941.618 cổ phần
- Tổng số quyền bầu tương ứng: 5.824.854 quyền

Cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Tổng số quyền bầu	Tỷ lệ %
1	Bùi Thị Kim Khánh	2.093.976	107,85%
2	Trần Thế Anh	2.036.569	104,89%
3	Nguyễn Quỳnh Trang	1.694.309	87,26%

* **Danh sách trúng cử:**

Căn cứ Quy chế bầu cử được Đại hội thông qua và kết quả bầu cử, danh sách trúng cử làm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm các Ông/Bà có tên sau:

1. Bà: Bùi Thị Kim Khánh;
2. Ông: Trần Thế Anh;
3. Bà: Nguyễn Quỳnh Trang.

PHẦN C: THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Căn cứ nội dung đã được trình bày tại Đại hội, ý kiến của cổ đông. Các nội dung, diễn biến tại Đại hội được Ban Thư ký ghi chép lại thành biên bản Đại hội và đã được Trưởng Ban Thư ký Đại hội trình bày tại Đại hội.
2. Các cổ đông không có ý kiến bổ sung, ý kiến khác vào Dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Tư vấn Sông Đà.

3. Đại hội nhất trí thông qua toàn văn nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội ký vào Biên bản Đại hội và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

4. Biên bản và nghị quyết của Đại hội được công bố trên website Công ty trong vòng 24h kể từ thời điểm kết thúc Đại hội.

5. Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố bế mạc: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà kết thúc vào hồi 11h30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Bùi Quang Nghĩa

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phạm Văn Mạnh

Số: 05/SDCC-BKS

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà.**

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần tư vấn Sông Đà;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019;
- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, cùng kết quả của các kỳ kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động năm 2019 như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Chúng tôi thống nhất các số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty trình trước Đại hội.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ HTKH năm
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	81.000	79.923	98,7%
1.1	Khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	31.200	39.527	126,7%
1.2	Giá trị tư vấn, thiết kế	10 ⁶ đ	31.500	20.508	65,1%
1.3	Thí nghiệm	10 ⁶ đ	16.980	18.410	108,4%
1.4	Hoạt động khác	10 ⁶ đ	1.320	1.478	112,0%
2	Kế hoạch Tài chính				
2.1	Tổng Doanh thu	10 ⁶ đ	75.000	71.770	95,7%
2.2	Nộp Ngân sách	10 ⁶ đ	11.300	7,832	69,3%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ HTKH năm
2.3	Lợi nhuận	10 ⁶ đ			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	5.000	2.600	52,0%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	4.000	1.962	49,1%
2.4	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	6,7	3,6	54,3%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,3	7,5	49,1%
-	Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH	%	7,7	3,9	50,1%
2.5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.756	50.664	97,9%
2.6	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097	26.097	100,0%
2.7	Hệ số Nợ phải trả / Vốn CSH	10 ⁶ đ	1,22	1,06	87,1%
3	Kế hoạch Đầu tư	10⁶đ	4.500	1.140	25,3%

Thông qua số liệu trên, Ban kiểm soát đánh giá năm 2019 Công ty không đạt kế hoạch ở tất các chỉ tiêu chủ yếu đã được ĐHCĐ thông qua, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt thấp ở mức 52%, do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Thị trường việc làm trong lĩnh vực tư vấn thủy điện trong nước và nước ngoài ngày càng bị thu hẹp và cạnh tranh gay gắt. Để đảm bảo có việc làm, công ty phải bỏ giá thấp hơn so với dự toán lập, do đó những công trình Công ty đã trúng thầu có lợi nhuận không cao.
- Doanh thu của hoạt động tư vấn thiết kế không đạt kế hoạch và chiếm tỷ trọng nhỏ (25%) trên tổng Doanh thu, đã ảnh hưởng đến kết quả việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.
- Giá trị quyết toán công trình TĐ Lai châu và TĐ Nậm chiến bị điều chỉnh giảm thấp hơn giá trị đã thanh toán trước đây, sau khi Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm tra để phục vụ công tác quyết toán công trình, làm giảm trừ vào lợi nhuận của năm hiện tại với số tiền là: 904 triệu đồng.
- Giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu khách hàng tồn đọng lớn, công tác thu vốn chậm, phải bổ sung vốn vay Ngân hàng để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động kinh doanh làm lãi vay tăng lên, đã ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Thẩm tra báo cáo tài chính, số liệu kế toán:

2.1-Một số chỉ tiêu chủ yếu trên bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2019 :

DVT : đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
• Tổng tài sản	104.476.437.632	98.610.733.063
- Tài sản ngắn hạn	79.831.260.157	75.396.803.502
- Tài sản dài hạn	24.645.177.475	23.213.929.561
• Tổng nguồn vốn	104.476.437.632	98.610.733.063
- Nợ phải trả	53.811.839.389	46.148.838.976
- Vốn chủ sở hữu	50.664.598.243	52.461.894.087

3.2 - Một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Tổng doanh thu	71.769.891.280	105.507.817.013
- Tổng Chi phí	69.169.595.043	100.999.046.799
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.600.296.237	4.508.770.214
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	637.944.081	885.691.699
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.962.352.156	3.623.078.515

3.3 - Nhận xét về công tác lập báo cáo tài chính:

- Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, trong việc tổ chức công tác kế toán, lập luân chuyển chứng từ, hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Hệ thống tài khoản kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày báo cáo tài chính đảm bảo phù hợp với chế độ Kế toán áp dụng cho Doanh nghiệp, được ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp, phù hợp với chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.
- Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Qua thẩm định, Ban kiểm soát đồng ý với đánh giá báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà tại ngày 31/12/2019 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty và phù hợp các quy định liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hiện hành.

4. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018	Chênh lệch
• Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản / Tổng nợ)	Lần	1,94	2,14	-0,20
- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,64	1,90	-0,27
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	1,16	1,45	-0,29
• Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ / Tổng nguồn vốn	Lần	0,52	0,47	0,05
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,06	0,88	0,18
• Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	67,6	102,6	-35,0
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,35	3,88	-1,53
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	1,05	1,42	-0,37
• Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	2,8	3,5	-0,7
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	1,9	3,7	-1,8
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn của sở hữu (ROE)	%	3,9	6,9	-3,0

Qua các chỉ tiêu phân tích tài chính tại thời điểm 31/12/2019 Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Các chỉ tiêu đánh giá về khả năng thanh toán như Hệ số về khả năng thanh toán tổng quát, khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh đều giảm từ 0,2 đến 0,29 lần so với so với năm trước, tuy nhiên các hệ số trên đều > 1, cho thấy Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.
- Nhóm chỉ tiêu đánh giá về cơ cấu vốn: Tỷ trọng Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn và Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu đều có chiều hướng tăng lên so với năm trước, thể hiện khả năng tự tài trợ của Công ty giảm đi so với năm trước. Tuy nhiên Hệ số nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu = 1,06 (không vượt quá 3 lần so với quy định tại khoản 3 điều 23, luật 69/2014/QH13), cho thấy Công ty đảm bảo an toàn trong công tác huy động vốn.

- Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Chỉ tiêu doanh thu thuần / Tổng tài sản giảm 35%. Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay các khoản phải thu đều giảm đi so với năm trước, đã kéo dài thời gian nghiệm thu, thanh toán so với năm trước làm giảm hiệu quả sử dụng của vốn kinh doanh của Công ty.
- Nhóm chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đều giảm đi so với năm trước do lợi nhuận sau thuế giảm 1,66 tỷ đồng so với năm trước.

Thông qua việc phân tích các chỉ tiêu tài chính như trên, cho thấy tình hình tài chính của Công ty năm 2019 có chiều hướng giảm hơn năm 2018 ở tất cả các chỉ tiêu. Tuy nhiên Ban kiểm soát đánh giá Công ty vẫn chủ động được nguồn vốn, đảm bảo dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo khả năng thanh toán và bảo toàn vốn cho Cổ đông.

II. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc C.ty :

1. Những mặt đã làm được:

- Năm 2019, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty, đã thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát không thấy có dấu hiệu bất thường trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.

Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý 1 lần, trình tự thủ tục tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị theo đúng quy định tại điều lệ Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều đạt được sự nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị. Ban hành đúng chức năng quyền hạn theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

- Tổng Giám đốc thực hiện triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo đúng định hướng đã được nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.
- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị doanh nghiệp và quản lý kinh tế tài chính: Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế được đảm bảo theo đúng pháp luật và các quy định hiện hành; Công ty quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực, hệ thống kế toán Việt Nam, các quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế nội bộ của công ty;
- Công tác quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, Công ty chủ động nguồn vốn, đảm bảo khả năng thanh toán; Hệ số nợ hợp lý; Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu cho các Cổ đông.
- Đảm bảo dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh của Đơn vị, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, thanh toán lương cho người lao động.

- Tổ chức lại cơ cấu sản xuất của bộ phận tư vấn thiết kế bằng việc sáp nhập Trung tâm tư vấn thiết kế dân dụng vào Trung tâm tư vấn 2 để giảm bớt đầu mối cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.
- Công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm có nhiều cố gắng, trong năm 2019 đã ký được 31 hợp đồng và 10 phụ lục hợp đồng với tổng giá trị 95,7 tỷ đồng. Tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay nhiều công trình bị giãn tiến độ, thậm chí hoãn triển khai do đó chưa tận dụng hết nguồn nhân lực hiện có của Công ty.
- Đã chỉ đạo Công ty con (Công ty CP Đầu tư Đô thị và Nông thôn Sông Đà), chuyển đổi nguồn nước đầu vào để đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng, đồng thời tổ chức lại sản xuất và năm 2019 đã bước đầu kinh doanh có hiệu quả.

2. Những mặt còn tồn tại :

- Hoạt động tư vấn thiết kế đạt kế hoạch thấp cả về Giá trị sản lượng và Doanh thu thực hiện, do ngành nghề chính là các công trình thủy điện trong nước bị thu hẹp, việc chuyển đổi ngành nghề còn chậm, công tác tiếp thị chưa theo kịp với cơ chế thị trường. Bên cạnh đó từ những nguyên nhân chủ quan và khách quan trong quá trình thực hiện hợp đồng tại thị trường nước ngoài như công trình TĐ Nậm Thuen, TĐ Nậm Emoun (Lào) đã ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của toàn Công ty năm 2019.
- Số dư công nợ và hàng tồn kho còn rất lớn, mặc dù Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để đẩy mạnh công tác thu hồi vốn nhưng chưa thực sự có chuyển biến so với năm trước, hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm là 23 tỷ đồng tăng cao hơn 5,1 tỷ so với đầu năm, công nợ phải thu khách tại thời điểm cuối năm là 81,7 tỷ đồng tăng 1,1 tỷ đồng so với đầu năm, tuổi nợ ngày càng có xu hướng gia tăng cho thấy công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ còn chậm. Đây là nguyên nhân dẫn đến số dư vay Ngân hàng tăng cao hơn so với đầu năm, làm cho các chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng vốn năm 2019 giảm đi so với năm trước. Đồng thời cũng là nguyên nhân Công ty chưa thu xếp được vốn để thanh toán cổ tức năm 2018 cho Cổ đông.
- Trình độ ngoại ngữ hiện nay của lực lượng cán bộ, kỹ thuật còn yếu, việc giao tiếp với các đối tác nước ngoài còn nhiều hạn chế, chưa phát huy được hết khả năng chuyên môn nghiệp vụ trong việc phối hợp thực hiện công việc. Do đó ảnh hưởng không nhỏ đến năng lực cạnh tranh và phát triển ở thị trường nước ngoài.
- Trong năm 2019, Công ty chưa thực hiện thoái được phần vốn góp của các khoản đầu tư dài hạn do chưa tìm được đối tác chuyển nhượng vốn.

III. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Tình hình và nội dung hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019:

Năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác và triển khai giám sát thường xuyên hoạt động của Công ty. Trong năm, Ban

kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp với nội dung chủ yếu là kiểm điểm, thống nhất thông qua báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông 2019, thông qua kế hoạch hoạt động và báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm Công ty hàng quý. Trong quá trình làm việc Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi công việc thông qua phương tiện Email, điện thoại để hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả. Tình hình thực hiện kiểm tra giám sát năm 2019 của Ban kiểm soát tập trung vào các vấn đề sau:

- Thực hiện giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy điều hành của Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và chính sách pháp luật của Nhà Nước đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty; Kiểm soát việc ban hành, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; Tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Ban lãnh đạo.
- Xem xét công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính hàng quý, công tác tổng hợp và xử lý kiểm kê định kỳ của Công ty và các Đơn vị trực thuộc.
- Thường xuyên theo dõi, giám sát việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và thu hồi công nợ.
- Hàng quý, lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đánh giá tình hình tài chính của Công ty thông qua việc thẩm định báo cáo tài chính và phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản, đưa ra nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát.
- Rà soát các quy chế quản lý nội bộ, kiến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty. Qua đó thường xuyên nắm bắt về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình triển khai thực hiện chủ trương định hướng và các chỉ tiêu đã được nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đã tham gia đóng góp ý kiến về các vấn đề cần lưu ý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định.
- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn được cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Năm 2019 Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào từ Cổ đông về hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty .

• **Kiến nghị của BKS đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc :**

- Đề nghị Công ty đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu, liên danh, liên kết mở rộng thị trường, đồng thời khai thác hiệu quả lợi thế mặt bằng Công ty để thực hiện tốt các chỉ tiêu năm 2020 và đảm bảo sự phát triển bền vững, ổn định của Công ty trong những năm tiếp theo.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí giá thành thông qua việc rà soát điều chỉnh lại cơ chế giao khoán nội bộ, bố trí nhân lực hợp lý, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, chi phí quản lý để đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao.
- Thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro; tăng cường kiểm tra, kiểm soát đối với các đơn vị trực thuộc; thực hiện giao kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, dự toán chi phí quản lý cho các Đơn vị và thường xuyên kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch hàng kỳ để tìm ra nguyên nhân dẫn đến không hoàn thành kế hoạch và vượt dự toán chi phí, từ đó có biện pháp xử lý kịp thời.
- Đề nghị Hội đồng và Ban Tổng Giám đốc có những giải pháp quyết liệt hơn nữa trong công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ để giảm khối lượng dở dang và công nợ phải thu so với đầu năm. Thường xuyên rà soát, phân loại tuổi nợ, phân công cụ thể cán bộ theo dõi từng khoản công nợ để đôn đốc thu hồi kịp thời, không để phát sinh thêm nợ quá hạn và gia tăng tuổi nợ. Thực hiện trích lập dự phòng theo quy định để đảm bảo an toàn cho các kỳ tài chính tiếp theo.
- Đề nghị Công ty kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo tính an toàn và tự chủ, tránh rơi vào tình trạng mất kiểm soát, gây mất ổn định về tài chính của Công ty trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế do những tác động cả khách quan và chủ quan gây nên.
- Số dư vay Ngân hàng tại thời điểm 31/12 là: 10,6 tỷ đồng tăng: 4,8 tỷ đồng, gấp 1,8 lần so với đầu năm. Ban kiểm soát kiến nghị Công ty nỗ lực hơn nữa trong công tác thu hồi công nợ để giảm số dư vay Ngân hàng, nhằm giảm chi phí lãi vay để gia tăng lợi nhuận và đảm bảo được khả năng trả nợ khi đến hạn.
- Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty, phục vụ hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp.
- Chú trọng công tác tuyển dụng, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đặc biệt là quan tâm đến công tác đào tạo ngoại ngữ để đảm bảo có đủ nguồn nhân lực thực hiện các hợp đồng đã ký kết với các đối tác tại các công trình trong và ngoài nước, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới.
- Chỉ đạo Công ty con (Công ty CP phát triển Đô thị và nông thôn Sông Đà) hoàn thành công tác quyết toán dự án chuyển đổi nguồn nước. Tăng cường quản lý Doanh thu, chi phí của Nhà máy để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và tạo ra dòng tiền để trả nợ cho Công ty Mẹ. Tiến hành chuyển nhượng phần vốn góp vào Công ty này khi tìm được đối tác.

- Tiếp tục tìm kiếm đối tác tiềm năng để thực hiện công tác công tác thoái vốn các khoản đầu tư còn lại theo nghị quyết đã được chủ sở hữu phê duyệt.
- Đề nghị Công ty thu xếp nguồn vốn để thanh toán Cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 10% cho các Cổ đông.

2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

- Thường xuyên giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động và chính sách pháp luật của Nhà nước đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty;
- Kiểm soát việc ban hành các nghị quyết của HĐQT, tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Ban lãnh đạo. Giám sát tình hình tổ chức triển khai thực hiện của Ban Tổng giám đốc.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong công ty.
- Xem xét việc quản lý, doanh thu, chi phí, giá thành, công nợ, công tác hạch toán kế toán hàng quý tại Công ty và các Đơn vị trực thuộc.
- Thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính của Công ty và lập báo cáo của BKS gửi Hội đồng quản trị hàng quý và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế; Việc thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của Tổng công ty, thực hiện điều lệ và các quy chế nội bộ của Đơn vị trong hoạt động SXKD của Công ty.
- Xem xét việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra và của Công ty kiểm toán độc lập.
- Góp ý việc ban hành sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Ban kiểm soát sẽ xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể từng quý thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để cùng phối hợp thực hiện.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua !

**T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông
- TCT Sông Đà-CTCP (xin ý kiến);
- Lưu BKS.



Bùi Thị Kim Khánh

Số: 29 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

V/v: Quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của CTCP Tư vấn Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Văn bản số 56/TCT-TCKT ngày 05/02/2020 của Tổng công ty Sông Đà – CTCP về việc chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT ngày 22/05/2020 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà về việc quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2019:

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	Đ.vị	KH 2019	TH Năm 2019	
				Thực hiện	% Hoàn thành KHN
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH				
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	81.000	79.923	98,7%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	75.000	71.770	95,7%
2	Thu tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	82.000	81.306	99,2%
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	11.300	7.832	69,3%
4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	5.000	2.600	52%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	4.000	1.962	49,1%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
	Lợi nhuận cận biên (LN trước thuế/D.thu)	%	6,7%	3,62%	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,33%	7,56%	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)	%	7,73%	3,89%	

TT	Các chỉ tiêu	Đ.vị	KH 2019	TH Năm 2019	
				Thực hiện	% Hoàn thành KHN
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.756	50.665	97,9%
7	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097	26.097	100%
8	Chia cổ tức	%	10	5	50%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	4.500	1.140	25,3%

2. Đánh giá chung tình hình thực hiện SXKD năm 2019:

Trong bối cảnh nền kinh tế của năm 2019 có nhiều biến động, khó khăn, thử thách là rất lớn nhưng toàn Công ty đã rất nỗ lực, đoàn kết, tìm kiếm mọi giải pháp cụ thể để thực hiện và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ công ty thông qua. Công ty đã thực hiện quản lý tốt chi phí trong SXKD, tự cân đối được thu – chi và hạn chế vay ngân hàng, tích cực trong công tác tìm kiếm việc làm, thực hiện tốt công tác tái cấu trúc doanh nghiệp theo đề án được duyệt, hoạt động SXKD vẫn tương đối ổn định, kết quả đạt được như sau:

2.1 Về thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt: 79,923 tỷ đồng/kế hoạch 81 tỷ đồng, đạt 98,7% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu (Doanh thu bán hàng, hoạt động tài chính, thu nhập hoạt động khác) năm 2019 đạt: 71,770 tỷ đồng/kế hoạch 75 tỷ đồng, đạt 95,7% kế hoạch năm.
- Tiền về tài khoản đạt: 81,306 tỷ đồng/kế hoạch 82 tỷ đồng, đạt 99,2% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt: 2,600 tỷ đồng/kế hoạch 5,0 tỷ đồng, đạt 52% kế hoạch năm. Lợi nhuận thực hiện năm 2019 đạt thấp so với kế hoạch đề ra, trong đó có các nguyên nhân như: Thị trường việc làm trong lĩnh vực thủy điện, ngành nghề truyền thống của công ty đang gặp rất nhiều khó khăn; Các dự án đầu tư công của ngành này triển khai trong năm 2019 rất ít. Trong đó, các dự án đầu tư thủy điện do EVN thực hiện không có, còn các dự án thủy điện vừa và nhỏ do tư nhân làm chủ đầu tư thì bị đình hoãn, giãn tiến độ do phải tiến rà soát điều chỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ.
- + Khi có dự án triển khai đầu tư phải thực hiện đấu thầu với rất nhiều đối thủ cạnh tranh cũng trong tình trạng chung là thiếu việc làm nên để trúng thầu phải giảm giá, bỏ thầu rất thấp, hiệu quả không cao.
- + Giá trị quyết toán các công trình thấp hơn giá trị đã thanh toán từ các năm trước như thủy điện Lai Châu, Nậm Chiến với số tiền là 904 triệu đồng dẫn đến âm sản lượng và doanh thu làm giảm lợi nhuận thực hiện theo kế hoạch đề ra.
- Thu nhập bình quân CBCNV/tháng đạt: 11,07 triệu đồng/người/tháng.
- Nộp ngân sách: 7,832 tỷ đồng/kế hoạch 11,3 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến) 5%.

2.2 Đánh giá những mặt đã làm được và một số hạn chế còn tồn tại:

* **Những mặt đã làm được:**

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Công tác chỉ đạo, điều hành SXKD tập trung, thống nhất và sát với tình hình thực tế; Đã tập trung mọi nguồn lực để thực hiện đảm bảo công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn trong thi công, thí nghiệm, tư vấn tại các công trình, dự án.
- Công ty đã khẳng định được thương hiệu, năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn xây dựng thủy điện và xây dựng, tích lũy kinh nghiệm, năng lực trong lĩnh vực tư vấn xây dựng hạ tầng, dân dụng và nghiên cứu mở rộng sang những lĩnh vực tư vấn thiết kế liên quan đến ngành nghề truyền thống như năng lượng tái tạo (điện gió, điện năng lượng mặt trời...).
- Quản lý giá thành và hạch toán kinh tế theo đúng quy định; Các chỉ số kinh tế tài chính của Công ty năm 2019 tuy không đạt được như kỳ vọng, tuy nhiên tình hình tài chính của Công ty vẫn ở mức an toàn. Đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn và luân chuyển dòng tiền thông suốt, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm đóng góp rất tích cực vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và đảm bảo việc làm cho người lao động. Với kết quả trong năm 2019 đã ký kết được 31 hợp đồng và 10 phụ lục hợp đồng với tổng giá trị 95,7 tỷ đồng.
- Tổng công ty Sông Đà – CTCP đã đồng ý chủ trương về vị trí đặt trạm biến áp mới cấp điện cho Nhà G9 và G10.
- Hoàn thành công tác chuyển đổi và đưa vào vận hành nguồn nước mới nhà máy Thanh Thủy.
- Hoàn thành sáp nhập Trung tâm TV Dân dụng và HTKT vào Trung tâm TV 2.
- Quản lý, khai thác mặt bằng cho thuê tại trụ sở cơ quan công ty có hiệu quả, tạo thêm nguồn thu nhập ổn định cho công ty.
- Cán bộ, công nhân viên ổn định về tư tưởng để chuyên tâm thực hiện nhiệm vụ được giao. Đời sống, thu nhập của CBCNV được đảm bảo, thanh toán lương và các chế độ kịp thời cho người lao động theo quy định; Các phong trào đoàn thể được quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt.
- Hoàn thành phục vụ, làm việc với Cơ quan thuế Nhà nước. Các đoàn kiểm tra tình hình SXKD Công ty đều đánh giá Công ty đã cơ bản tuân thủ và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật. Hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, không nợ thuế, bảo hiểm.
- Chỉ đạo thực hiện các nội dung theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; Các chỉ đạo của Tổng công ty Sông Đà – CTCP.

* **Những hạn chế còn tồn tại:**

- Bên cạnh những việc đã làm được, Công ty còn một số hạn chế và tồn tại:
- Lĩnh vực ngành nghề chính là thủy điện đã bị thu hẹp, việc tiến hành cơ cấu lại lực lượng sản xuất và chuyển đổi ngành nghề còn chậm; công tác tiếp thị đấu thầu, phát triển mở rộng lĩnh vực ngành nghề kinh doanh tuy đã được chú trọng

và tăng cường nhưng đôi khi còn bị động chưa theo kịp sự chuyển đổi của cơ chế thị trường với sức cạnh tranh rất gay gắt, dẫn đến hiệu quả trong công tác tìm kiếm việc làm còn những hạn chế nhất định, đặc biệt ở thị trường ngoài nước trong bối cảnh thị trường trong nước có khó khăn.

- Ngoài các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch SXKD đã đề ra vẫn còn một số đơn vị thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đạt thấp do thiếu việc làm đặc biệt là các đơn vị tư vấn thiết kế. Công tác tư vấn thiết kế vẫn bị sụt giảm về tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, có nhiều thời điểm chưa tạo đủ công ăn, việc làm ổn định, liên tục cho CBCNVLĐ.
- Những tồn tại, vướng mắc trong quá trình SXKD trước đây, đặc biệt là công tác khảo sát, tư vấn thiết kế ở một vài dự án Thủy điện vẫn đang làm hưởng đến uy tín, hiệu quả kinh tế của Công ty ở thời điểm hiện tại và còn kéo dài sang những năm tiếp theo.
- Tình hình thu hồi vốn, thu hồi công nợ vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Giá trị dở dang, công nợ còn chiếm tỷ trọng lớn so với giá trị SXKD, tuổi nợ dài dẫn đến Công ty khó khăn trong cân đối nguồn vốn và ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD chung, một số công trình khi quyết toán bị xuất toán làm sụt giảm giá trị lợi nhuận.
- Phân đông cán bộ của các đơn vị trực thuộc còn yếu về ngoại ngữ. Mặc dù Công ty đã mở rộng địa bàn hoạt động ra nước ngoài để kỳ vọng phát triển công việc ở thị trường này nhưng do đa số cán bộ tư vấn còn yếu về trình độ ngoại ngữ nên đã ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển, cạnh tranh, hội nhập quốc tế của Công ty.
- Tư duy thay đổi để theo kịp với sự chuyển đổi của nền kinh tế thị trường còn chậm làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của Công ty trong giai đoạn tới khi có tác động mạnh mẽ của thời đại công nghiệp 4.0.
- Chưa hoàn thành di dời trạm biến áp và máy phát điện dự phòng tại Nhà G9 để lập phương án nâng cao hiệu quả sử dụng diện tích đất hiện có của công ty.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

3.1 Đánh giá công tác quản lý Công ty trong năm 2019:

- Trong năm 2019, đã thực hiện rà soát, sửa đổi và ban hành bổ sung các quy định quản trị, để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- HĐQT thực hiện chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột suất theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần có liên quan khác trong xã hội.

3.2 Hoạt động của HĐQT năm 2019:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông: Phạm Văn Mạnh	Chủ tịch HĐQT	04/04	100%	
2	Ông: Đinh Văn Duẩn	TV HĐQT, TGD	04/04	100%	
3	Ông: Nguyễn Văn Hoàng	TV HĐQT, PTGD	04/04	100%	
4	Ông: Cù Văn Vinh	TV HĐQT, GD CN	04/04	100%	
5	Ông: Phạm Anh Đức	TV HĐQT	04/04	100%	

3.3 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Mỗi Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm vụ riêng của mình và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc đó.
- Giúp việc cho Hội đồng quản trị là các Phòng ban chức năng Công ty và thư ký Công ty.

3.4 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành:

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	11/01/2019	Thông qua chủ trương đàm phán hợp đồng gói thầu TV thiết kế DA thủy điện Nậm Emoun
2	02/NQ-HĐQT	11/1/2019	Thông qua chủ trương đàm phán hợp đồng gói thầu khảo sát địa hình địa chất DA thủy điện Nậm Emoun tại Lào
3	03/NQ-HĐQT	18/1/2019	Miễn nhiệm chức vụ GD TT DDCN và HTKT
4	04/NQ-HĐQT	22/1/2019	Thông qua chủ trương đàm phán hợp đồng thi công khoan thoát nước thuộc gói thầu số 21 - DA hồ chứa nước Bản Lái GD1
5	05/NQ-HĐQT	23/1/2019	Phê duyệt chủ trương đầu tư thiết bị thí nghiệm phục vụ DA hồ chứa nước Bản Lái
6	06/BC-HĐQT	24/1/2019	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2018 kèm bản cung cấp thông tin
7	07/SDCC-HĐQT	29/1/2019	Văn bản chỉ đạo thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước năm 2018
8	08/NQ-HĐQT	23/1/2019	Nghị quyết họp HĐQT phiên họp tháng 01/2019 (kèm Biên bản họp)
9	09/NQ-HĐQT	29/1/2019	Phê duyệt chủ trương đầu tư thiết bị phục vụ khảo sát địa hình địa chất
10	10/CTCT-HĐQT	12/2/2019	Chương trình công tác của HĐQT năm 2019
11	11/QĐ-HĐQT	19/2/2019	Quyết định nâng bậc lương cho Kế toán trưởng
12	12/QĐ-HĐQT	19/2/2019	Quyết định nâng bậc lương cho GD CN Thí nghiệm
13	12A/VB-HĐQT	27/2/2019	Văn bản chỉ đạo tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2019
14	13/NQ-HĐQT	29/2/2019	NQ v/v Phê duyệt quy định về thang lương bảng lương của Công ty
15	14/NQ-HĐQT	29/2/2019	QĐ v/v phê duyệt quy định về thang lương bảng

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung
			lương của Công ty
16	15/NQ-HĐQT	11/3/2019	Phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản cố định và CCDC
17	16/NQ-HĐQT	11/3/2019	Phê duyệt chủ trương đàm phán hợp đồng gói thầu thí nghiệm DA thủy điện Nậm Emoun tại Lào
18	17/QĐ-HĐQT	20/3/2019	QĐ điều chỉnh lương HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT công ty
19	18/QĐ-HĐQT	20/3/2019	Thành lập hội đồng thanh lý tài sản cố định và CCDC
20	19/NQ-HĐQT	27/3/2019	NQ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ GD 2017 - 2021
21	20/QĐ-HĐQT	27/3/2019	QĐ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ GD 2017 - 2021
22	21/QĐ-HĐTĐKT	27/3/2019	QĐ phê duyệt danh sách thi đua khen thưởng 2018
23	22/TB-HĐQT	10/4/2019	Thông báo mời họp ĐHCĐ thường niên năm 2019
24	23/NQ-HĐQT	10/4/2019	Phê duyệt phương án thanh lý tài sản cố định của Công ty
25	24/NQ-HĐQT	10/4/2019	Nghị quyết họp HĐQT phiên họp tháng 4/2019 (kèm Biên bản họp)
26	25/TTr-HĐQT	10/4/2019	Trình ĐHCĐ năm 2019 thông qua Quy chế họp đại hội cổ đông
27	26/TTr-HĐQT	10/4/2019	Trình ĐHCĐ năm 2019 thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS 2018
28	27/TTr-HĐQT	10/4/2019	Trình ĐHCĐ thông qua BCTC sau kiểm toán năm 2018
29	28/BC-HĐQT	10/4/2019	Báo cáo ĐHCĐ về hoạt động của HĐQT năm 2018, kế KH hoạt động 2019
30	29/NQ-HĐQT	19/4/2019	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019
31	30/BB-ĐHCĐ	25/4/2019	Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên 2019
32	31/NQ-ĐHCĐ	25/4/2019	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2019
33	32/NQ-HĐQT	6/5/2019	Thưởng cho Ban quản lý, điều hành năm 2017
34	33/NQ-HĐQT	6/5/2019	Phê duyệt bổ sung HĐ thí nghiệm dự án TĐ Nam Emoun tại Lào
35	34/NQ-HĐQT	15/5/2019	Phê duyệt nội dung Hợp đồng và Thông qua nội dung Phụ lục hợp đồng số 02 DA khai thác lộ thiên khoáng sản Niken - Đồng
36	35/NQ-HĐQT	21/5/2019	Bổ sung chức năng, nhiệm vụ Phòng TCNS
37	36/NQ-HĐQT	21/5/2019	Thông qua nội dung và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Sodic
38	37/UQ-HĐQT	21/5/2019	Ủy quyền tham dự ĐHCĐ của Công ty Sodic
39	38/NQ-HĐQT	21/5/2019	Phê duyệt nội dung HĐ dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2018
40	39/NQ-HĐQT	29/5/2019	Phê duyệt kinh phí nghỉ mát năm 2019
41	40/NQ-HĐQT	29/5/2019	Thông qua chủ trương đầu tư thiết bị phục vụ khảo sát địa chất
42	41/NQ-HĐQT	14/6/2019	Phê duyệt bổ sung nội dung HĐ thầu phụ (PL06) DA thủy điện Nậm Nghiệp 1
43	42/QĐ-HĐQT	19/6/2019	Thành lập hội đồng chỉ đạo kiểm kê thời điểm 0h ngày 1/7/2019

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung
44	43/NQ-HĐQT	20/6/2019	Phê duyệt chủ trương dừng thực hiện HĐ TV giám sát Tòa nhà TKV tại Quảng Ninh
45	44/NQ-HĐQT	21/6/2019	Phê duyệt nội dung Bổ sung hợp đồng của dự án thủy điện Nam Emoun
46	45/NQ-HĐQT	28/6/2019	Phê duyệt nội dung phụ lục hợp đồng giám sát dự án TĐ Đăkmi 2
47	46/TB-HĐQT	9/7/2019	Thông báo mời họp HĐQT tháng 7/2019
48	47/NQ-HĐQT	19/7/2019	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 7/2019 kèm biên bản cuộc họp
49	48/BC-HĐQT	19/7/2019	Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2019
50	50/NQ-HĐQT	25/7/2019	Thông qua chủ trương đàm phán HĐ tư vấn thủy điện Hồ thầu 3
51	51/NQ-HĐQT	25/7/2019	Thông qua chủ trương đàm phán HĐ tư vấn thủy điện Hồ thầu 1,2, Nậm Be Hạ
52	52/NQ-HĐQT	22/8/2019	Phê duyệt quy chế trả lương tại cơ quan công ty
53	54/QĐ-HĐQT	22/8/2019	Phê duyệt và ban hành quy chế trả lương tại cơ quan công ty
54	55/NQ-HĐQT	30/8/2019	Thông qua chủ trương thanh lý TSCĐ, CCDC
55	56/QĐ-HĐQT	30/8/2019	Thành lập hội đồng thanh lý tài sản cố định và CCDC
56	57/NQ-HĐQT	30/8/2019	Phê duyệt bổ sung HĐ thực hiện công tác khảo sát tại DA thủy điện Nậm Emoun - Lào
57	58/NQ-HĐQT	6/9/2019	Thông qua chủ trương đàm phán hợp đồng tư vấn Mô Niken đồng - tại Cao Bằng
58	59/QĐ-HĐQT	19/9/2019	Đồng ý đề cán bộ đi nước ngoài
59	60/NQ-HĐQT	27/9/2019	Phê duyệt hạn mức vay, bảo lãnh với Ngân hàng
60	61/NQ-HĐQT	27/9/2019	Thông qua thương thảo đàm phán HĐ tư vấn DA thủy điện Bản Mới - Quảng Trị
61	62/NQ-HĐQT	28/9/2019	Phê duyệt phương án thanh lý tài sản cố định
62	64/QĐ-HĐQT	28/9/2019	Thành lập hội đồng xét lương công ty
63	65/TB-HĐQT	9/10/2019	Thông báo họp HĐQT tháng 10/2019
64	66/NQ-HĐQT	18/10/2019	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 10/2019 (kèm Biên bản họp)
65	67/NQ-HĐQT	22/10/2019	Thông qua chủ trương công tác cán bộ tại TT TV Cơ điện và NLTT
66	68/NQ-HĐQT	30/10/2019	Phê duyệt bổ sung nội dung HĐ Tư vấn Khảo sát lập TKKT và xây dựng mốc thủy công dự án TĐ Nam Emoun (PL07)
67	69/NQ-HĐQT	30/10/2019	Phê duyệt bổ sung nội dung HĐ thầu phụ (PL08) DA thủy điện Nậm Nghiệp 1
68	70/NQ-HĐQT	30/10/2019	Đồng ý đề cán bộ đi nước ngoài
69	71/NQ-HĐQT	30/10/2019	Thông qua chủ trương HĐ TV lập quy hoạch, lập BC NCKT, TK BVTC dự án TĐ Yan Tan sien
70	72/NQ-HĐQT	18/11/2019	Khen thưởng cho một số tập thể của công ty
71	73/NQ-HĐQT	3/12/2019	Thông qua chủ trương HĐ Thí nghiệm tại công trình TĐ Bảo Nhài 1, 2
72	74/NQ-HĐQT	3/12/2019	NQ về việc Phê duyệt điều chỉnh quy chế tài chính số 80/QĐ-HĐQT
73	75/QĐ-HĐQT	3/12/2019	QĐ về việc Phê duyệt điều chỉnh quy chế tài chính số 80/QĐ-HĐQT

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung
74	76/NQ-HĐQT	16/12/2019	Phê duyệt sáp nhập TT DDCN và HTKT vào TT Tư vấn 2
75	77/NQ-HĐQT	16/12/2019	NQ về việc Phê duyệt quy chế văn thư lưu trữ
76	78/QĐ-HĐQT	16/12/2019	QĐ về việc Phê duyệt quy chế văn thư lưu trữ
77	79/NQ-HĐQT	16/12/2019	NQ về việc phê duyệt hệ thống thang bảng lương theo ND số 90/2019/ND-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ
78	80/QĐ-HĐQT	16/12/2019	QĐ về việc phê duyệt hệ thống thang bảng lương theo ND số 90/2019/ND-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ
79	81/QĐ-HĐQT	16/12/2019	Thành lập Hội đồng kiểm kê của công ty
80	82/QĐ-HĐQT	26/12/2019	QĐ về việc sáp nhập TT DDCN và HTKT vào Trung tâm TV 2

3.5 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2019, HĐQT quản lý Công ty và thực hiện các chức trách nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Thường xuyên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành các cấp, hàng quý họp với Ban Tổng giám đốc điều hành để kiểm điểm việc thực hiện SXKD trong quý, kế hoạch SXKD quý tiếp theo và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định do HĐQT đã ban hành.
- HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần có liên quan khác trong xã hội.
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc có thể được thực hiện theo một hoặc nhiều cách thức khác nhau như:
 - + Thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn giữa HĐQT và Ban TGD.
 - + Thông qua các báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của Tổng Giám đốc về tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.
 - + Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban giám đốc điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - + Trực tiếp chỉ đạo và góp ý với Ban giám đốc điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2020:

TT	Các chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch Năm 2020
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	70.000
II	Chỉ tiêu tài chính		
1	Doanh thu	10⁶đ	62.550
2	Thu tiền về tài khoản	10⁶đ	69.000
3	Nộp ngân sách	10⁶đ	10.122
4	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	3.128
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	2.502
5	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận cận biên (LN trước thuế/D.thu)	%	5,00%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	9,59%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)	%	4,95%
6	Vốn chủ sở hữu	10⁶đ	50.590
7	Vốn điều lệ	10⁶đ	26.097
8	Dự kiến chia cổ tức	%	7%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	2.4000

2. Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu năm 2020:

2.1 Một số mặt thuận lợi và khó khăn:

- Thuận lợi:

- + Công ty cơ bản ổn định về bộ máy tổ chức nhân sự; đoàn kết, thống nhất trong Ban lãnh đạo và sự tin tưởng đồng lòng của toàn thể CBNV trong Công ty.
- + Tình hình tài chính của Công ty ở thời điểm hiện tại cơ bản lành mạnh, có khả năng đáp ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty Sông Đà – CTCP; Các mối quan hệ, hợp tác tích cực với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty và các Chủ đầu tư, Khách hàng truyền thống trong và ngoài nước.
- + Công ty đã khẳng định được thương hiệu, năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn xây dựng thủy điện và đang từng bước xây dựng, tích lũy kinh nghiệm, năng lực của lĩnh vực tư vấn xây dựng hạ tầng, dân dụng; Đang từng bước mở rộng sang những lĩnh vực tư vấn thiết kế mới còn nhiều tiềm năng và được Nhà nước tạo điều kiện, chính sách thuận lợi để khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm đối với các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió.

- **Khó khăn:**

- + Ngay từ đầu năm 2020, dịch bệnh covid 19 lan rộng với diễn biến phức tạp đã có tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và đối với từng doanh nghiệp nói riêng.
- + Thị trường việc làm trong lĩnh vực xây dựng nói chung và tư vấn thiết kế nói riêng vẫn còn rất khó khăn do cạnh tranh khốc liệt, lĩnh vực ngành nghề truyền thống bị thu hẹp.
- + Công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do chủ đầu tư không thu xếp được vốn để thanh toán; vướng mắc trong công tác quyết toán một số dự án; giá trị dở dang – công nợ lớn ảnh hưởng đến tính chủ động về nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.
- + Chất lượng nguồn nhân lực chưa đủ đáp ứng yêu cầu cho những lĩnh vực ngành nghề mới mở rộng; Kỹ năng của cán bộ chuyên môn, quản lý của một số phòng ban công ty, đơn vị trực thuộc đôi lúc còn chưa đáp ứng được yêu công việc; thiếu tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm. Công tác tuyển dụng, thu hút nhân lực chất lượng cao gặp nhiều khó khăn.

2.2. Một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Định hướng cơ cấu các lĩnh vực, ngành nghề của Công ty với tỷ lệ như sau:
 - + Khảo sát, khoan phun chiếm: 35% ÷ 40%;
 - + Tư vấn thiết kế chiếm: 25% ÷ 35%;
 - + Thí nghiệm chiếm: 25% ÷ 30%
- Xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020;
- Tiếp tục tổ chức và thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu các dự án thuộc thế mạnh, ngành nghề kinh doanh chính của công ty để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2020 và các năm tiếp theo, các đơn vị cần tích cực hơn nữa và nêu cao tinh thần chủ động của mình trong công tác tìm kiếm việc làm. Phối hợp chặt chẽ với Ban đấu thầu Tổng công ty để tham gia tiếp thị đấu thầu các công trình thuộc ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị;
- Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm, quản lý tiến độ thực hiện hợp đồng của Công ty, không để xảy ra sản phẩm vi phạm chất lượng phải bồi thường hoặc khấu trừ giá trị thanh toán, xử lý kịp thời, nhanh chóng các vướng mắc về thiết kế trong thi công. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về pháp lý cho Công ty trong thương thảo, ký kết và thực hiện các hợp đồng tư vấn, thi công.
- Tập trung, tăng cường công tác thu hồi công nợ đảm bảo dòng tiền và giảm trích lập dự phòng, phân rõ trách nhiệm trong việc nghiệm thu, thanh toán, định kỳ hàng tháng phải kiểm tra và rà soát lại để đưa ra giải pháp phù hợp;
- Tiếp tục triển khai tái cấu trúc Công ty, rà soát, xem xét cơ cấu tổ chức, định biên, sắp xếp lại nhân sự gọn nhẹ từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD;

- Đây mạnh quản lý chi phí, tiết kiệm chi tiêu: Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý, giảm các chi phí xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm...; Mục tiêu giảm chi phí quản lý từ 5% ÷ 10% so với năm 2019.
- Chi phí SX trực tiếp: Rà soát, xây dựng chi phí giá thành làm cơ sở giao khoán cho các đơn vị trực thuộc, điều chỉnh mức khoán cho phù hợp với mục tiêu cân đối đủ thu chi, đảm bảo lợi nhuận và thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, chi trả cổ tức cho cổ đông.
- Rà soát quy trình quản lý kinh tế, tài chính và việc tổ chức thực hiện ở các đơn vị trực thuộc và cơ quan Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và Quy chế, quy định của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị về cho thuê mặt bằng tầng 1 để tăng doanh thu cho công ty, cụ thể: Tìm kiếm khách hàng cho thuê toàn bộ 3 phòng làm việc tại tầng 1 và mặt bằng sau khi di chuyển trạm biến áp, phần đầu hoàn thành và có doanh thu trong Quý III/2020. Trường hợp cần thiết có thể tách thành 2 phần để cho thuê (nếu thuận lợi và hiệu quả hơn), khi đó mục tiêu phần đầu như sau:
 - + Với 03 phòng làm việc tầng 1: Sắp xếp lại phòng làm việc tại cơ quan công ty và tìm kiếm khách hàng cho thuê.
 - + Với khu vực mặt bằng trạm biến áp: Tính toán phương án kinh tế khi di chuyển trạm biến áp để tạo mặt bằng cho thuê, trong đó rà soát lại công suất thiết kế cho phù hợp để tiết kiệm chi phí, xác định rõ nguồn vốn đầu tư, phương án hoàn vốn.
- Chỉ đạo Công ty CP PT Đô thị và Nông thôn Sông Đà tìm kiếm giải pháp cải tiến kỹ thuật nhằm tăng lưu lượng cấp nước, nâng cao chất lượng và giảm thất thoát nước kinh doanh. Tăng cường công tác quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả kinh tế (lập dự toán chi phí quản lý, xây dựng giá thành thành sản xuất nước kinh doanh, khoán chi phí vận hành ...).
- Tiếp tục thực hiện thoái vốn đầu tư tại các đơn vị còn lại khi điều kiện thuận lợi và theo đúng quy định của TCT và pháp luật: Công ty ĐTPT Đô thị và Nông thôn Sông Đà; Phú riêng – Caratie, Sodic.
- Tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ của Ban Tổng giám đốc và các phòng chức năng công ty đối với đơn vị, đặc biệt các đơn vị còn khó khăn, quyết liệt khắc phục những thiếu sót, yếu kém trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ đối với tất cả các đơn vị trực thuộc để đảm bảo sự tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành và các quy chế, quy định của Công ty.

2.3 Các giải pháp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

- * **Tái cấu trúc doanh nghiệp, điều hành sản xuất.**
 - Thực hiện Chiến lược Công ty: Xây dựng hoàn thiện và phê duyệt chiến lược công ty làm cơ sở thực hiện; Triển khai thực hiện theo lộ trình chiến lược SXKD cơ bản của Công ty đã được Tổng công ty Sông Đà thông qua. Tập trung nguồn lực chất lượng cao thực hiện đúng cam kết; định kỳ kiểm điểm, đánh giá để điều chỉnh bổ sung khi cần thiết.

- + Nghiên cứu để tìm hướng mở rộng thêm lĩnh vực đầu tư, phát triển ngành nghề SXKD mới để tận dụng cơ hội nhằm phát triển công ty bền vững trong giai đoạn tới.
- Tái cấu trúc về tài chính:
- + Công tác thoái vốn: Tiếp tục theo dõi, thực hiện theo kế hoạch Tổng công ty Sông Đà - CTCP giao.
- + Công tác thu hồi công nợ: Chỉ đạo thực hiện các biện pháp cụ thể để đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, phân giao nhiệm vụ gắn với trách nhiệm cá nhân.
- + Tăng cường công tác quản trị chi phí, hạch toán chi phí của từng công trình, dự án để kiểm soát, tiết kiệm chi phí nhằm tối đa lợi nhuận cho Công ty.
- Mô hình tổ chức và quản trị Công ty:
- + Thực hiện công tác khoán sản lượng và hạch toán chi phí đến từng Chi nhánh theo mô hình tổ chức của Công ty.
- + Duy trì thường xuyên công tác họp giao ban định kỳ hàng tuần, tháng, quý để tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, kịp thời xử lý những vướng mắc trong hoạt động SXKD.
- + Rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tiễn và các quy định của pháp luật. Xây dựng quy trình để chuẩn hóa sự phối hợp làm việc giữa các phòng ban, đơn vị trong công ty.
- * ***Biện pháp kinh tế, kế hoạch, tài chính.***
- Lập kế hoạch về tài chính, thu vốn, dự toán chi phí quản lý; kế hoạch giá thành cho từng gói thầu để làm cơ sở thực hiện.
- Cân đối đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD và trả nợ cho Ngân hàng đúng hạn.
- Tập trung quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác thanh quyết toán các dự án.
- Tập trung giải quyết các vướng mắc về kinh tế tại các công trình còn tồn tại đảm bảo thu vốn và thu hồi công nợ hiệu quả, đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh.
- * ***Biện pháp quản trị nhân sự và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:***
- Thường xuyên rà soát sắp xếp lại cán bộ, đồng thời xây dựng kế hoạch nhân lực, kế hoạch định biên năm 2019 cho sát với nhu cầu thực tế, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và tiết kiệm chi phí.
- Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ làm cơ sở cho công tác bồi dưỡng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ.
- Xây dựng phương án tự đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức cán bộ cấp cao, có nhiều kinh nghiệm đào tạo cán bộ cấp thấp hơn tạo nguồn trong công ty.
- * ***Biện pháp tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc làm:***
- Tập trung mọi nguồn lực tốt nhất cho công tác tiếp thị đấu thầu, tính toán hợp lý giá thành thực hiện; Tăng cường sự quan tâm, tổ chức thực hiện của cả tập thể công ty.

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác tiếp thị đấu thầu thông qua các lớp đào tạo. Nâng cao năng lực đàm phán và ký kết Hợp đồng với chủ đầu tư.
- Tăng cường xây dựng hợp tác chiến lược với các đơn vị có tiềm lực, tiềm năng trong và ngoài Tổng công ty, các đối tác nước ngoài.
- Xây dựng, điều động, tuyển dụng bộ phận làm Công tác tiếp thị đấu thầu chuyên nghiệp, tinh nhuệ về chuyên môn và ngoại ngữ đủ năng lực tham gia đấu thầu trong nước và quốc tế với tư cách nhà thầu độc lập hoặc nhà thầu thành viên Liên danh, nhà thầu phụ
- Phối hợp Tổng công ty Sông Đà tham gia và theo dõi đấu thầu các dự án thủy điện Hòa Bình mở rộng, thủy điện Yaly mở rộng và những dự án khác. Phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty Sông Đà làm nhà thầu thực hiện công tác tư vấn như công tác TKBVTC, thí nghiệm, khoan phun.
- Duy trì mối quan hệ với các đối tác hiện có và mở rộng quan hệ với các đối tác mới để tạo cơ hội tìm kiếm thêm việc làm cho Công ty.
- Chú trọng tiếp thị đấu thầu các dự án trong lĩnh vực dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật và năng lượng tái tạo bên cạnh việc duy trì những lĩnh vực truyền thống mà công ty đang có thế mạnh theo định hướng chiến lược ngành nghề của công ty.
- Giao kế hoạch SXKD cụ thể cho các đơn vị trực thuộc nhằm tăng tính chủ động, trách nhiệm và linh hoạt trong tổ chức - điều hành SXKD; làm cơ sở đánh giá đơn vị và người đứng đầu.

* ***Biện pháp quản trị về nâng cao chất lượng sản phẩm, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.***

Đối với đơn vị Tư vấn thì vấn đề con người được đặt lên hàng đầu, quyết định đến chất lượng sản phẩm. Song song với chiến lược tự đào tạo, liên kết để đào tạo các nhân lực bậc cao (từ cấp chủ trì trở lên); Chính sách thu hút các kỹ sư, chuyên gia, cộng tác viên có chuyên môn, kinh nghiệm cao, Công ty sẽ chú trọng các giải pháp sau:

- Các đơn vị, chi nhánh tăng cường hợp tác theo nhóm để các cán bộ có thể học hỏi, hỗ trợ lẫn nhau đồng thời các kỹ sư trẻ sẽ được các kỹ sư giàu kinh nghiệm hướng dẫn, kèm cặp. Thường xuyên tổ chức các lớp học về nâng cao chuyên môn, kỹ năng làm việc. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng sản phẩm ở đơn vị và Công ty sẽ thường xuyên được bổ sung về số lượng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Liên danh, liên kết với các đơn vị khác để các kỹ sư trong Công ty được học hỏi, trau dồi chuyên môn, nâng cao tính chuyên nghiệp và năng suất lao động.
- Về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008: Công ty sẽ không ngừng cải tiến và nâng cấp để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong từng khâu thực hiện quy trình quản lý chất lượng để đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn.
- Phát huy nội lực về khoa học công nghệ của Công ty thông qua việc ứng dụng các đề tài KHCN đã hoàn thành vào SXKD. Đồng thời khuyến khích CBCNV nghiên cứu các đề tài mới hoặc cải tiến, chuyên sâu hơn nữa các đề tài cũ để tăng độ tin cậy và hiệu quả sản xuất của sản phẩm.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để hỗ trợ Ban lãnh đạo Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành công việc tại cơ quan Công ty và ngoài hiện trường.
- Trang bị đầy đủ các phương tiện BHLĐ cho CBCNV; Thực hiện đúng quy định của Luật lao động về công tác tuyển dụng, đào tạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về an toàn lao động - vệ sinh môi trường đối với các đơn vị, đặc biệt các đơn vị trực tiếp sản xuất. Phần đầu năm 2020 là năm tuyệt đối an toàn cho người và tài sản của công ty, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng.
- Đẩy mạnh phong trào thi đua khen thưởng giữa các đơn vị, cá nhân trong toàn công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- TV HĐQT, BKS;
- Tổ chứng khoán Cty;
- Trang Web Cty;
- Lưu: HĐQT, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Mạnh